

Chọn chữ cái trước đáp án đúng:

Câu 1. Vì sao từ ngày 14/8/1945, các tỉnh như Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa... đã tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở một số xã?

- A. Do lệnh Tổng khởi nghĩa về đây sớm.
- B. Do các tỉnh này được chọn thí điểm khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. Do các tỉnh này đã chuẩn bị chu đáo cho Tổng khởi nghĩa.

D. Do cấp bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh đã nhạy bén, chủ động, vận dụng đúng tinh thần chỉ thị 12/3/1945 của Trung ương.

Câu 2. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam, thái độ chính trị của giai cấp tư sản dân tộc như thế nào?

- A. Có thái độ kiên quyết trong việc đấu tranh chống Pháp.
- B. Có thái độ không kiên định, dễ thỏa hiệp, cải lương khi đế quốc mạnh.**
- C. Có tinh thần đấu tranh cách mạng triệt để trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- D. Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 3. Ngày 3/2 chính thức trở thành ngày kỉ niệm thành lập Đảng từ khi nào?

- A. 1935.
- B. 1945.
- C. 1954.
- D. 1960.**

Câu 4. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam làm cho nền kinh tế Việt Nam có những chuyển biến như thế nào?

- A. Nền kinh tế phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- B. Nền kinh tế mở cửa.
- C. Nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, què quặt, lệ thuộc vào kinh tế Pháp.**
- D. Nền kinh tế thương nghiệp và công nghiệp phát triển.

Câu 5. Trung đoàn Thủ đô được lệnh rút khỏi Hà Nội ngày nào?

- A. 5/2/1947.
- B. 16/2/1947.
- C. 17/2/1947.**
- D. 18/2/1946.

Câu 6. Vì sao cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp bùng nổ ngày 19/12/1946?

- A. Đó là thời điểm ta đã hoàn tất mọi công tác chuẩn bị cho kháng chiến, còn Pháp đang gặp khó khăn vì xung đột Pháp - Anh ở Nam bộ đã bùng nổ.
- B. Lúc này viện quân Pháp vừa mới đến Hải Phòng, chưa kịp củng cố lực lượng, ta chủ động tiến công để tạo thế áp đảo, bất ngờ.
- C. Sự nhân nhượng đã đến giới hạn, dân tộc ta không thể lùi thêm được nữa, không còn có sự lựa chọn nào.**
- D. Quân đội Pháp đã mở rộng đánh chiếm Hà Nội, ta không có sự lựa chọn nào khác.

Câu 7. Trong cuộc họp nào, Trung ương Đảng đã chọn ngày 19/12/1946 là ngày quyết định phát động toàn quốc kháng chiến?

- A. Cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng sau khi ta kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946).
- B. Cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng sau khi Hội nghị trù bị ở Đà Lạt thất bại (tháng 5/1946).
- C. Cuộc họp của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngay sau khi đón phái đoàn Việt Nam trở về từ Hội nghị Phôngtennoblô.
- D. Cuộc họp của Ban Thường vụ Trung ương Đảng tại Vạn Phúc - Hà Đông (tháng 12/1946).**

Câu 8. Âm mưu của Pháp khi tấn công lên Việt Bắc tháng 10/1947?

- A. Tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, triệt phá kinh tế, kho tàng, quân chủ lực của ta; giành thắng lợi quân sự, xúc tiến âm mưu thành lập chính phủ bù nhìn.**
- B. Triệt phá kinh tế, kho tàng, quân chủ lực của ta, buộc ta phải đàm phán theo hướng có lợi cho chúng.
- C. G giành thắng lợi quân sự để xúc tiến âm mưu thành lập chính phủ bù nhìn; chặn đứng tham vọng của các đế quốc khác ở Đông Dương.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 9. Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương

- A. Tháng 3 năm 1930.
- B. Tháng 5 năm 1930.
- C. Tháng 10 năm 1930.**
- D. Tháng 12 năm 1930.

Câu 10. Tổ chức nào dưới đây không tham gia Hội nghị thành lập Đảng?

- A. Đông Dương cộng sản Đảng.
- B. An Nam cộng sản Đảng.

C. Đông Dương cộng sản liên đoàn.

D. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

Câu 11. Điền thêm từ còn thiếu trong câu nói sau của Bác Hồ: "Giặc đói, giặc dốt là ... của giặc ngoại xâm".

A. Bần.

B. Tay sai.

C. Đồng minh.

D. Anh em.

Câu 12. Pháp đầu tư vốn vào ngành nào nhiều nhất trong quá trình khai thác thuộc địa lần thứ hai?

A. Công nghiệp.

B. Nông nghiệp.

C. Giao thông vận tải.

D. Thương mại.

Câu 13. Nhằm độc quyền chiếm thị trường Đông Dương, tư bản Pháp đã làm gì?

A. Ban hành đạo luật đánh thuế nặng các hàng hóa nước ngoài nhập vào Việt Nam.

B. Cản trở hoạt động của tư bản Trung Quốc, Nhật Bản.

C. Lập ngân hàng Đông Dương.

D. Chỉ nhập hàng hoá Pháp vào thị trường Đông Dương.

Câu 14. Đường lối kháng chiến của Đảng ta là gì?

A. Kháng chiến toàn diện.

B. Kháng chiến dựa vào sức mình và tranh thủ ủng hộ từ bên ngoài.

C. Phải liên kết với cuộc kháng chiến của Lào và Campuchia.

D. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 15. Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam vào năm 1929 có sự hạn chế gì?

A. Nội bộ những người cộng sản Việt Nam chia rẽ, mất đoàn kết, ngăn cản sự phát triển của cách mạng Việt Nam.

B. Phong trào cách mạng Việt Nam có nguy cơ tụt lùi.

C. Phong trào cách mạng Việt Nam phát triển chậm lại.

D. Kẻ thù lợi dụng để đàn áp cách mạng.

Câu 16. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa các yếu tố nào?

A. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân.

B. Chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh.

C. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

D. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào tư sản.

Câu 17. Những điểm hạn chế của Luận cương chính trị 1930?

A. Chưa vạch rõ được mâu thuẫn chủ yếu của một xã hội thuộc địa.

B. Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của giai cấp tiểu tư sản.

C. Không thấy được khả năng phân hoá và lôi kéo một bộ phận giai cấp địa chủ trong cách mạng giải phóng dân tộc.

D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 18. Ý nghĩa của Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản ở Việt Nam (1930) là:

A. Hội nghị mang tầm vóc là một đại hội thành lập Đảng.

B. Hội nghị đánh dấu sự thống nhất 3 tổ chức cộng sản đã hoàn thành trên thực tế.

C. Hội nghị khẳng định giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, hoàn toàn đủ năng lực lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 19. Tháng 6/1945 diễn ra sự kiện gì tiêu biểu nhất ở Việt Nam?

A. Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập.

B. Quân đội phát xít Đức kéo vào nước Pháp.

C. Nhật kéo vào Lạng Sơn - Việt Nam.

D. Nhật đánh chiếm Trung Quốc.

Câu 20. Sự kiện nào đánh dấu chế độ phong kiến Việt Nam kết thúc hoàn toàn?

A. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập.

B. Cách mạng tháng Tám thành công.

C. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

D. Nhật đảo chính Pháp.

Câu 21. Hình thức và phương pháp đấu tranh trong thời kì 1936 - 1939 diễn ra như thế nào?

A. Hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai.

B. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

C. Lợi dụng tình hình thế giới và trong nước đấu tranh công khai đối mặt với kẻ thù.

D. Đấu tranh trên lĩnh vực nghị trường là chủ yếu.

Câu 22. Trong các đặc điểm sau đây, đặc điểm nào là cơ bản nhất của giai cấp công nhân Việt Nam?

A. Bị ba tầng áp bức bóc lột của đế quốc, phong kiến, tư sản dân tộc.

B. Có quan hệ tự nhiên gắn bó với giai cấp nông dân.

C. Kế thừa truyền thống yêu nước anh hùng và bất khuất của dân tộc.

D. Vừa ra đời đã thu ngay được ảnh hưởng mạnh mẽ của phong trào Cách mạng thế giới, nhất là cách mạng tháng mười Nga và chủ nghĩa Mac - Lê nin.

Câu 23. Kết quả lớn nhất của phong trào dân chủ 1936 - 1939 là:

A. Chính quyền thực dân phải nhượng bộ, cải thiện một phần quyền dân sinh, dân chủ.

B. Quần chúng được tập dượt đấu tranh dưới nhiều hình thức.

C. Thành lập Mặt trận dân chủ nhân dân đoàn kết rộng rãi các tầng lớp.

D. Quần chúng được tổ chức và giác ngộ, Đảng được tôi luyện, tích lũy kinh nghiệm xây dựng mặt trận thống nhất.

Câu 24. Vì sao cao trào dân chủ 1936 - 1939 được xem là cuộc tập dượt lần thứ hai chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945?

A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng, trình độ của Đảng viên được nâng cao.

B. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến rộng rãi.

C. Tập dượt cho quần chúng đấu tranh chính trị, thành lập một đội quân chính trị rộng lớn tập hợp xung quanh Đảng.

D. Tất cả các vấn đề trên.

Câu 25. Thời cơ để cách mạng Việt Nam giành chính quyền được Trung ương Đảng xác định trong khoảng thời gian nào?

A. Từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng đến khi quân Đồng minh hoàn thành nhiệm vụ quân quản.

B. Từ khi Nhật kí văn kiện đầu hàng phe Đồng minh đến khi quân Đồng minh vào Việt Nam.

C. Từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng phe Đồng minh đến trước khi quân đội Đồng minh vào Việt Nam.

D. Từ khi Nhật kí văn kiện đầu hàng phe Đồng minh đến khi rút về nước.

Câu 26. Pháp đã chuyển sang chiến lược "đánh lâu dài", chứng tỏ điều gì:

A. Pháp đã mất thế chủ động chiến lược trên chiến trường Đông Dương.

B. Pháp đã mất thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

C. Pháp đang lâm vào tình trạng lúng túng về chiến lược.

D. Pháp đã chuyển sang thế phòng thủ chiến lược trên toàn Đông Dương.

Câu 27. Vì sao Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc?

A. Phá căn cứ địa chính của cả nước, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta, khóa chặt biên giới Việt - Trung.

B. Phá hậu phương kháng chiến, triệt phá đường tiếp tế.

C. Giành thắng lợi quân sự quyết định, kết thúc chiến tranh.

D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 28. Vì sao Đại hội lần II của Đảng đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

A. Đưa Đảng tiếp tục hoạt động cách mạng.

B. Đảng ta tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến.

C. Đảng ta đã hoạt động công khai.

D. Đưa Đảng ra hoạt động công khai và đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam.

Câu 29. Điểm khác nhau cơ bản giữa Luận cương chính trị với Cương lĩnh chính trị đầu tiên là gì?

A. Luận cương xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nhưng nặng về đấu tranh giai cấp.

B. Luận cương không xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nhưng lại nặng về đấu tranh dân tộc.

C. Luận cương không xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.

D. Luận cương xác định nhiệm vụ đấu tranh dân tộc là hàng đầu, nhưng không đề ra được sách lược liên minh giai cấp, đoàn kết dân tộc.

Câu 30. Sự ra đời của các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 vì

A. đã hoàn thành mục tiêu đề ra trong Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.

B. đây là mốc đánh dấu sự tan rã của bộ máy chính quyền thực dân và tay sai.

C. đã giải quyết được vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội.

D. đây là hình thức chính quyền nhà nước giống các Xô viết ở nước Nga.

Câu 31. Sự khác biệt giữa phong trào nông dân Nghệ - Tĩnh với phong trào đấu tranh cả nước trong năm 1930?

A. Những cuộc biểu tình của nông dân chỉ đặt ra mục tiêu cải thiện đời sống.

B. Nông dân đấu tranh chưa có khẩu hiệu cụ thể.

C. Nông dân đấu tranh bằng lực lượng chính trị.

D. Những cuộc đấu tranh của nông dân có vũ trang tự vệ.

Câu 32. Vì sao nói phong trào 1930 - 1931 là bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam:

A. Lần đầu tiên đấu tranh có quy mô trên cả nước, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, có tính thống nhất cao, công - nông cùng đoàn kết đấu tranh quyết liệt chống đế quốc phong kiến ...

B. Lần đầu tiên trong cuộc đấu tranh chống đế quốc phong kiến, công nông đã giành được chính quyền ở trên toàn Nghệ - Tĩnh.

C. Lần đầu tiên công - nông vùng lên, đấu tranh chính trị kết hợp vũ trang tự vệ trên quy mô cả nước.

D. Lần đầu tiên phong trào dân tộc do Đảng Cộng sản lãnh đạo đã giành được thắng lợi, gây tiếng vang lớn, có ảnh hưởng mạnh mẽ đến đấu tranh của các dân tộc phương Đông.

Câu 33. Thời cơ "ngàn năm có một" để nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 kết thúc khi

A. quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật.

- B. thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lược trở lại Việt Nam.
- C. Nhật cùng thực dân Anh chống phá chính quyền cách mạng.
- D. Nhật giao Đông Dương cho quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 34. Vì sao từ ngày 14/8/1945, các tỉnh như Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa... đã tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở một số xã?

- A. Do lệnh Tổng khởi nghĩa về đây sớm.
- B. Do các tỉnh này được chọn thí điểm khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. Do các tỉnh này đã chuẩn bị chu đáo cho Tổng khởi nghĩa.

D. Do cấp bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh đã nhạy bén, chủ động, vận dụng đúng tinh thần chỉ thị 12/3/1945 của Trung ương.

Câu 35. Thành công của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (1946) ở Việt Nam chứng tỏ

- A. sự ủng hộ to lớn của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam.
- B. quyền lực nhà nước chính thức thuộc về cơ quan hành pháp.
- C. nhân dân có tinh thần đoàn kết và ý thức làm chủ đất nước.**
- D. nhân dân bước đầu giành chính quyền, làm chủ đất nước.

Câu 36. Nội dung nào không phản ánh đúng những bài học kinh nghiệm cách mạng Việt Nam có thể rút ra từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945?

- A. Chớp thời cơ, dựa vào sức mạnh của toàn dân để tiến hành tổng khởi nghĩa.
- B. Vận dụng sang tạo chủ nghĩa Mác-Lenin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.
- C. Tập hợp, tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh công khai, hợp pháp.**
- D. Tổ chức, đoàn kết các lực lượng cách mạng trong một mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 37. Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam, vì đó là vị trí

- A. quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.
- B. án ngữ Hành lang Đông - Tây của thực dân Pháp.
- C. ít quan trọng nên quân Pháp không chú ý phòng thủ.

D. có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.

Câu 38. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954) là gì?

- A. Xây dựng được căn cứ hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.
- B. Tinh thần đoàn kết trong liên minh chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương.
- C. Sự lãnh đạo sang suốt của Đảng, với đường lối kháng chiến đúng đắn và sáng tạo.**

D. Sự đồng tình, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân khác, của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.

Câu 39. Thắng lợi lớn nhất mà nhân dân Việt Nam đạt được trong hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương là gì?

- A. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.
- B. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- C. Pháp cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.

D. Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

Câu 40. Điểm khác biệt căn bản về phương châm tác chiến ở Việt Nam khi mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 so với cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954 là gì?

- A. Tấn công nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng.
- B. Tiến công thần tốc, táo bạo, đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp.
- C. Đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh.**
- D. Đánh vào nơi quan trọng, làm cho Pháp gặp khó khăn phải rút quân về nước.

Chọn chữ cái trước đáp án đúng:

Câu 1. Vì sao Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc?

- A. Phá hậu phương kháng chiến, triệt phá đường tiếp tế.
- B. Phá căn cứ địa chính của cả nước, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta, khoá chặt biên giới Việt - Trung.**
- C. Giành thắng lợi quân sự quyết định, kết thúc chiến tranh.
- D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 2. Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam vào năm 1929 có sự hạn chế gì?

- A. Nội bộ những người cộng sản Việt Nam chia rẽ, mất đoàn kết, ngăn cản sự phát triển của cách mạng Việt Nam.**
- B. Phong trào cách mạng Việt Nam có nguy cơ tụt lùi.
- C. Phong trào cách mạng Việt Nam phát triển chậm lại.
- D. Kẻ thù lợi dụng để đàn áp cách mạng.

Câu 3. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa các yếu tố nào?

- A. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân.
- B. Chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh.
- C. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.**
- D. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào tư sản.

Câu 4. Những điểm hạn chế của Luận cương chính trị 1930?

- A. Chưa vạch rõ được mâu thuẫn chủ yếu của một xã hội thuộc địa.
- B. Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của giai cấp tiểu tư sản.
- C. Không thấy được khả năng phân hoá và lôi kéo một bộ phận giai cấp địa chủ trong cách mạng giải phóng dân tộc.
- D. Cả ba vấn đề trên.**

Câu 5. Ý nghĩa của Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản ở Việt Nam (1930) là:

- A. Hội nghị đánh dấu sự thống nhất 3 tổ chức cộng sản đã hoàn thành trên thực tế.
- B. Hội nghị khẳng định giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, hoàn toàn đủ năng lực lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
- C. Hội nghị mang tầm vóc là một đại hội thành lập Đảng.**
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 6. Tháng 6/1945 diễn ra sự kiện gì tiêu biểu nhất ở Việt Nam?

- A. Quân đội phát xít Đức kéo vào nước Pháp.
- B. Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập.**
- C. Nhật kéo vào Lạng Sơn - Việt Nam.
- D. Nhật đánh chiếm Trung Quốc.

Câu 7. Sự kiện nào đánh dấu chế độ phong kiến Việt Nam kết thúc hoàn toàn?

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập.
- B. Cách mạng tháng Tám thành công.
- C. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.**
- D. Nhật đảo chính Pháp.

Câu 8. Hình thức và phương pháp đấu tranh trong thời kì 1936 - 1939 diễn ra như thế nào?

- A. Hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai.**
- B. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- C. Lợi dụng tình hình thế giới và trong nước đấu tranh công khai đối mặt với kẻ thù.
- D. Đấu tranh trên lĩnh vực nghị trường là chủ yếu.

Câu 9. Trong các đặc điểm sau đây, đặc điểm nào là cơ bản nhất của giai cấp công nhân Việt Nam?

- A. Có quan hệ tự nhiên gắn bó với giai cấp nông dân.
- B. Kế thừa truyền thống yêu nước anh hùng và bất khuất của dân tộc.
- C. Vừa ra đời đã thu ngay được ảnh hưởng mạnh mẽ của phong trào Cách mạng thế giới, nhất là cách mạng tháng mười Nga và chủ nghĩa Mác - Lê nin.
- D. Bị ba tầng áp bức bóc lột của đế quốc, phong kiến, tư sản dân tộc.**

Câu 10. Kết quả lớn nhất của phong trào dân chủ 1936 - 1939 là:

- A. Chính quyền thực dân phải nhượng bộ, cải thiện một phần quyền dân sinh, dân chủ.
- B. Quần chúng được tập dượt đấu tranh dưới nhiều hình thức.
- C. Thành lập Mặt trận dân chủ nhân dân đoàn kết rộng rãi các tầng lớp.
- D. Quần chúng được tổ chức và giác ngộ, Đảng được tôi luyện, tích lũy kinh nghiệm xây dựng mặt trận thống nhất.**

Câu 11. Vì sao cao trào dân chủ 1936 - 1939 được xem là cuộc tập dượt lần thứ hai chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng, trình độ của Đảng viên được nâng cao.
- B. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến rộng rãi.
- C. Tập dượt cho quần chúng đấu tranh chính trị, thành lập một đội quân chính trị rộng lớn tập hợp xung quanh Đảng.
- D. Tất cả các vấn đề trên.**

Câu 12. Thời cơ để cách mạng Việt Nam giành chính quyền được Trung ương Đảng xác định trong khoảng thời gian nào?

- A. Từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng đến khi quân Đồng minh hoàn thành nhiệm vụ quân quản.
- B. Từ khi Nhật kí văn kiện đầu hàng phe Đồng minh đến khi quân Đồng minh vào Việt Nam.
- C. Từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng phe Đồng minh đến trước khi quân đội Đồng minh vào Việt Nam.**
- D. Từ khi Nhật kí văn kiện đầu hàng phe Đồng minh đến khi rút về nước.

Câu 13. Pháp đã chuyển sang chiến lược "đánh lâu dài", chứng tỏ điều gì:

- A. Pháp đã mất thế chủ động chiến lược trên chiến trường Đông Dương.
- B. Pháp đang lâm vào tình trạng lúng túng về chiến lược.**
- C. Pháp đã mất thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- D. Pháp đã chuyển sang thế phòng thủ chiến lược trên toàn Đông Dương.

Câu 14. Vì sao Đại hội lần II của Đảng đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

- A. Đưa Đảng tiếp tục hoạt động cách mạng.
- B. Đảng ta tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến.
- C. Đảng ta đã hoạt động công khai.
- D. Đưa Đảng ra hoạt động công khai và đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam.**

Câu 15. Vì sao từ ngày 14/8/1945, các tỉnh như Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa... đã tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở một số xã?

- A. Do lệnh Tổng khởi nghĩa về đây sớm.
- B. Do các tỉnh này được chọn thí điểm khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. Do các tỉnh này đã chuẩn bị chu đáo cho Tổng khởi nghĩa.
- D. Do cấp bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh đã nhạy bén, chủ động, vận dụng đúng tinh thần chỉ thị 12/3/1945 của Trung ương.**

Câu 16. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam, thái độ chính trị của giai cấp tư sản dân tộc như thế nào?

- A. Cò thái độ kiên quyết trong việc đấu tranh chống Pháp.
- B. Có thái độ không kiên định, dễ thỏa hiệp, cải lương khi đế quốc mạnh.**
- C. Có tinh thần đấu tranh cách mạng triệt để trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- D. Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 17. Ngày 3/2 chính thức trở thành ngày kỉ niệm thành lập Đảng từ khi nào?

- A. 1935.
- B. 1945.
- C. 1954.
- D. 1960.**

Câu 18. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam làm cho nền kinh tế Việt Nam có những chuyển biến như thế nào?

- A. Nền kinh tế phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- B. Nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, què quặt, lệ thuộc vào kinh tế Pháp.**
- C. Nền kinh tế mở cửa.
- D. Nền kinh tế thương nghiệp và công nghiệp phát triển.

Câu 19. Trung đoàn Thủ đô được lệnh rút khỏi Hà Nội ngày nào?

- A. 5/2/1947.
- B. 16/2/1947.
- C. 17/2/1947.**
- D. 18/2/1946.

Câu 20. Vì sao cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp bùng nổ ngày 19/12/1946?

- A. Đó là thời điểm ta đã hoàn tất mọi công tác chuẩn bị cho kháng chiến, còn Pháp đang gặp khó khăn vì xung đột Pháp - Anh ở Nam bộ đã bùng nổ.
- B. Lúc này viện quân Pháp vừa mới đến Hải Phòng, chưa kịp củng cố lực lượng, ta chủ động tiến công để tạo thế áp đảo, bất ngờ.
- C. Sự nhân nhượng đã đến giới hạn, dân tộc ta không thể lùi thêm được nữa, không còn có sự lựa chọn nào.**
- D. Quân đội Pháp đã mở rộng đánh chiếm Hà Nội, ta không có sự lựa chọn nào khác.

Câu 21. Trong cuộc họp nào, Trung ương Đảng đã chọn ngày 19/12/1946 là ngày quyết định phát động toàn quốc kháng chiến?

- A. Cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng sau khi ta kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946).
- B. Cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng sau khi Hội nghị trù bị ở Đà Lạt thất bại (tháng 5/1946).
- C. Cuộc họp của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngay sau khi đón phái đoàn Việt Nam trở về từ Hội nghị Phôngtennoblô.
- D. Cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng sau khi ta kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946).

D. Cuộc họp của Ban Thường vụ Trung ương Đảng tại Vạn Phúc - Hà Đông (tháng 12/1946).

Câu 22. Âm mưu của Pháp khi tấn công lên Việt Bắc tháng 10/1947?

A. Tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, triệt phá kinh tế, kho tàng, quân chủ lực của ta; giành thắng lợi quân sự, xúc tiến âm mưu thành lập chính phủ bù nhìn.

B. Triệt phá kinh tế, kho tàng, quân chủ lực của ta, buộc ta phải đàm phán theo hướng có lợi cho chúng.

C. Giam cầm lợi quân sự để xúc tiến âm mưu thành lập chính phủ bù nhìn; chặn đứng tham vọng của các đế quốc khác ở Đông Dương.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 23. Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương

A. Tháng 3 năm 1930.

B. Tháng 5 năm 1930.

C. Tháng 10 năm 1930.

D. Tháng 12 năm 1930.

Câu 24. Tổ chức nào dưới đây không tham gia Hội nghị thành lập Đảng?

A. Đông Dương cộng sản Đảng.

B. An Nam cộng sản Đảng.

C. Đông Dương cộng sản liên đoàn.

D. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

Câu 25. Điền thêm từ còn thiếu trong câu nói sau của Bác Hồ: "Giặc đói, giặc dốt là ... của giặc ngoại xâm".

A. Bần.

B. Tay sai.

C. Đồng minh.

D. Anh em.

Câu 26. Pháp đầu tư vốn vào ngành nào nhiều nhất trong quá trình khai thác thuộc địa lần thứ hai?

A. Công nghiệp.

B. Nông nghiệp.

C. Giao thông vận tải.

D. Thương mại.

Câu 27. Nhằm độc quyền chiếm thị trường Đông Dương, tư bản Pháp đã làm gì?

A. Ban hành đạo luật đánh thuế nặng các hàng hóa nước ngoài nhập vào Việt Nam.

B. Cản trở hoạt động của tư bản Trung Quốc, Nhật Bản.

C. Lập ngân hàng Đông Dương.

D. Chỉ nhập hàng hoá Pháp vào thị trường Đông Dương.

Câu 28. Đường lối kháng chiến của Đảng ta là gì?

A. Kháng chiến toàn diện.

B. Kháng chiến dựa vào sức mình và tranh thủ ủng hộ từ bên ngoài.

C. Phải liên kết với cuộc kháng chiến của Lào và Campuchia.

D. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 29. Điểm khác nhau cơ bản giữa Luận cương chính trị với Cương lĩnh chính trị đầu tiên là gì?

A. Luận cương xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nhưng nặng về đấu tranh giai cấp.

B. Luận cương không xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nhưng lại nặng về đấu tranh dân tộc.

C. Luận cương không xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.

D. Luận cương xác định nhiệm vụ đấu tranh dân tộc là hàng đầu, nhưng không đề ra được sách lược liên minh giai cấp, đoàn kết dân tộc.

Câu 30. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954) là gì?

A. Xây dựng được căn cứ hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.

B. Tinh thần đoàn kết trong liên minh chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương.

C. Sự lãnh đạo sang suốt của Đảng, với đường lối kháng chiến đúng đắn và sáng tạo.

D. Sự đồng tình, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân khác, của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.

Câu 31. Thắng lợi lớn nhất mà nhân dân Việt Nam đạt được trong hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương là gì?

A. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

B. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

C. Pháp cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.

D. Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

Câu 32. Điểm khác biệt căn bản về phương châm tác chiến ở Việt Nam khi mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 so với cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954 là gì?

A. Tấn công nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng.

B. Tiến công thần tốc, táo bạo, đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp.

C. Đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh.

D. Đánh vào nơi quan trọng, làm cho Pháp gặp khó khăn phải rút quân về nước.

Câu 33. Sự ra đời của các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 vì

- A. đã hoàn thành mục tiêu đề ra trong Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- B. đây là mốc đánh dấu sự tan rã của bộ máy chính quyền thực dân và tay sai.
- C. đã giải quyết được vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội.
- D. đây là hình thức chính quyền nhà nước giống các Xô viết ở nước Nga.

Câu 34. Sự khác biệt giữa phong trào nông dân Nghệ - Tĩnh với phong trào đấu tranh cả nước trong năm 1930?

- A. Những cuộc biểu tình của nông dân chỉ đặt ra mục tiêu cải thiện đời sống.
- B. Nông dân đấu tranh chưa có khẩu hiệu cụ thể.
- C. Nông dân đấu tranh bằng lực lượng chính trị.
- D. Những cuộc đấu tranh của nông dân có vũ trang tự vệ.

Câu 35. Vì sao nói phong trào 1930 - 1931 là bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam:

- A. Lần đầu tiên đấu tranh có quy mô trên cả nước, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, có tính thống nhất cao, công - nông cùng đoàn kết đấu tranh quyết liệt chống đế quốc phong kiến ...
- B. Lần đầu tiên trong cuộc đấu tranh chống đế quốc phong kiến, công nông đã giành được chính quyền ở trên toàn Nghệ - Tĩnh.
- C. Lần đầu tiên công - nông vùng lên, đấu tranh chính trị kết hợp vũ trang tự vệ trên quy mô cả nước.
- D. Lần đầu tiên phong trào dân tộc do Đảng Cộng sản lãnh đạo đã giành được thắng lợi, gây tiếng vang lớn, có ảnh hưởng mạnh mẽ đến đấu tranh của các dân tộc phương Đông.

Câu 36. Thời cơ “ngàn năm có một” để nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 kết thúc khi

- A. quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật.
- B. thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lược trở lại Việt Nam.
- C. Nhật cùng thực dân Anh chống phá chính quyền cách mạng.
- D. Nhật giao Đông Dương cho quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 37. Vì sao từ ngày 14/8/1945, các tỉnh như Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa... đã tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở một số xã?

- A. Do lệnh Tổng khởi nghĩa về đây sớm.
- B. Do các tỉnh này được chọn thí điểm khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. Do các tỉnh này đã chuẩn bị chu đáo cho Tổng khởi nghĩa.
- D. Do cấp bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh đã nhạy bén, chủ động, vận dụng đúng tinh thần chỉ thị 12/3/1945 của Trung ương.

Câu 38. Thành công của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (1946) ở Việt Nam chứng tỏ

- A. sự ủng hộ to lớn của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam.
- B. quyền lực nhà nước chính thức thuộc về cơ quan hành pháp.
- C. nhân dân có tinh thần đoàn kết và ý thức làm chủ đất nước.
- D. nhân dân bước đầu giành chính quyền, làm chủ đất nước.

Câu 39. Nội dung nào không phản ánh đúng những bài học kinh nghiệm cách mạng Việt Nam có thể rút ra từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945?

- A. Chớp thời cơ, dựa vào sức mạnh của toàn dân để tiến hành tổng khởi nghĩa.
- B. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lenin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.
- C. Tập hợp, tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh công khai, hợp pháp.
- D. Tổ chức, đoàn kết các lực lượng cách mạng trong một mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 40. Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam, vì đó là vị trí

- A. quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.
- B. án ngữ Hành lang Đông - Tây của thực dân Pháp.
- C. ít quan trọng nên quân Pháp không chú ý phòng thủ.
- D. có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.

Chọn chữ cái trước đáp án đúng:

Câu 1. Sự kiện nào đánh dấu chế độ phong kiến Việt Nam kết thúc hoàn toàn?

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập.
- B. Cách mạng tháng Tám thành công.
- C. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.
- D. Nhật đảo chính Pháp.

Câu 2. Vì sao từ ngày 14/8/1945, các tỉnh như Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa... đã tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở một số xã?

- A. Do cấp bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh đã nhạy bén, chủ động, vận dụng đúng tinh thần chỉ thị 12/3/1945 của Trung ương.
- B. Do lệnh Tổng khởi nghĩa về đây sớm.
- C. Do các tỉnh này được chọn thí điểm khởi nghĩa giành chính quyền.
- D. Do các tỉnh này đã chuẩn bị chu đáo cho Tổng khởi nghĩa.

Câu 3. Hình thức và phương pháp đấu tranh trong thời kì 1936 - 1939 diễn ra như thế nào?

- A. Hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai.
- B. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- C. Lợi dụng tình hình thế giới và trong nước đấu tranh công khai đối mặt với kẻ thù.
- D. Đấu tranh trên lĩnh vực nghị trường là chủ yếu.

Câu 4. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam, thái độ chính trị của giai cấp tư sản dân tộc như thế nào?

- A. Có thái độ kiên quyết trong việc đấu tranh chống Pháp.
- B. Có thái độ không kiên định, dễ thỏa hiệp, cải lương khi đế quốc mạnh.
- C. Có tinh thần đấu tranh cách mạng triệt để trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- D. Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 5. Ngày 3/2 chính thức trở thành ngày kỉ niệm thành lập Đảng từ khi nào?

- A. 1935.
- B. 1945.
- C. 1954.
- D. 1960.

Câu 6. Kết quả lớn nhất của phong trào dân chủ 1936 - 1939 là:

- A. Chính quyền thực dân phải nhượng bộ, cải thiện một phần quyền dân sinh, dân chủ.
- B. Quân chúng được tổ chức và giác ngộ, Đảng được tôi luyện, tích lũy kinh nghiệm xây dựng mặt trận thống nhất.
- C. Quân chúng được tập dượt đấu tranh dưới nhiều hình thức.
- D. Thành lập Mặt trận dân chủ nhân dân đoàn kết rộng rãi các tầng lớp.

Câu 7. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam làm cho nền kinh tế Việt Nam có những chuyển biến như thế nào?

- A. Nền kinh tế phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- B. Nền kinh tế mở cửa.
- C. Nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, què quặt, lệ thuộc vào kinh tế Pháp.
- D. Nền kinh tế thương nghiệp và công nghiệp phát triển.

Câu 8. Trung đoàn Thủ đô được lệnh rút khỏi Hà Nội ngày nào?

- A. 5/2/1947.
- B. 16/2/1947.
- C. 17/2/1947.
- D. 18/2/1946.

Câu 9. Vì sao cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp bùng nổ ngày 19/12/1946?

- A. Đó là thời điểm ta đã hoàn tất mọi công tác chuẩn bị cho kháng chiến, còn Pháp đang gặp khó khăn vì xung đột Pháp - Anh ở Nam bộ đã bùng nổ.
- B. Lúc này viện quân Pháp vừa mới đến Hải Phòng, chưa kịp củng cố lực lượng, ta chủ động tiến công để tạo thế áp đảo, bất ngờ.
- C. Sự nhân nhượng đã đến giới hạn, dân tộc ta không thể lùi thêm được nữa, không còn có sự lựa chọn nào.
- D. Quân đội Pháp đã mở rộng đánh chiếm Hà Nội, ta không có sự lựa chọn nào khác.

Câu 10. Trong cuộc họp nào, Trung ương Đảng đã chọn ngày 19/12/1946 là ngày quyết định phát động toàn quốc kháng chiến?

- A. Cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng sau khi ta kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946).
- B. Cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng sau khi Hội nghị trù bị ở Đà Lạt thất bại (tháng 5/1946).
- C. Cuộc họp của Ban Thường vụ Trung ương Đảng tại Vạn Phúc - Hà Đông (tháng 12/1946).

D. Cuộc họp của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngay sau khi đón phái đoàn Việt Nam trở về từ Hội nghị Phôngtennoblô.

Câu 11. Thời cơ để cách mạng Việt Nam giành chính quyền được Trung ương Đảng xác định trong khoảng thời gian nào?

A. Từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng phe Đồng minh đến trước khi quân đội Đồng minh vào Việt Nam.

B. Từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng đến khi quân Đồng minh hoàn thành nhiệm vụ quân quản.

C. Từ khi Nhật kí văn kiện đầu hàng phe Đồng minh đến khi quân Đồng minh vào Việt Nam.

D. Từ khi Nhật kí văn kiện đầu hàng phe Đồng minh đến khi rút về nước.

Câu 12. Âm mưu của Pháp khi tấn công lên Việt Bắc tháng 10/1947?

A. Tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, triệt phá kinh tế, kho tàng, quân chủ lực của ta; giành thắng lợi quân sự, xúc tiến âm mưu thành lập chính phủ bù nhìn.

B. Triệt phá kinh tế, kho tàng, quân chủ lực của ta, buộc ta phải đàm phán theo hướng có lợi cho chúng.

C. Giành thắng lợi quân sự để xúc tiến âm mưu thành lập chính phủ bù nhìn; chặn đứng tham vọng của các đế quốc khác ở Đông Dương.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 13. Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương

A. Tháng 3 năm 1930.

B. Tháng 5 năm 1930.

C. Tháng 10 năm 1930.

D. Tháng 12 năm 1930.

Câu 14. Vì sao Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc?

A. Phá hậu phương kháng chiến, triệt phá đường tiếp tế.

B. Phá căn cứ địa chính của cả nước, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta, khoá chặt biên giới Việt - Trung.

C. Giành thắng lợi quân sự quyết định, kết thúc chiến tranh.

D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 15. Tổ chức nào dưới đây không tham gia Hội nghị thành lập Đảng?

A. Đông Dương cộng sản Đảng.

B. Đông Dương cộng sản liên đoàn.

C. An Nam cộng sản Đảng.

D. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

Câu 16. Điền thêm từ còn thiếu trong câu nói sau của Bác Hồ: "Giặc đói, giặc dốt là ... của giặc ngoại xâm".

A. Bần.

B. Tay sai.

C. Đồng minh.

D. Anh em.

Câu 17. Pháp đầu tư vốn vào ngành nào nhiều nhất trong quá trình khai thác thuộc địa lần thứ hai?

A. Công nghiệp.

B. Nông nghiệp.

C. Giao thông vận tải.

D. Thương mại.

Câu 18. Nhằm độc quyền chiếm thị trường Đông Dương, tư bản Pháp đã làm gì?

A. Ban hành đạo luật đánh thuế nặng các hàng hóa nước ngoài nhập vào Việt Nam.

B. Cản trở hoạt động của tư bản Trung Quốc, Nhật Bản.

C. Lập ngân hàng Đông Dương.

D. Chỉ nhập hàng hoá Pháp vào thị trường Đông Dương.

Câu 19. Đường lối kháng chiến của Đảng ta là gì?

A. Kháng chiến toàn diện.

B. Kháng chiến dựa vào sức mình và tranh thủ ủng hộ từ bên ngoài.

C. Phải liên kết với cuộc kháng chiến của Lào và Campuchia.

D. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 20. Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam vào năm 1929 có sự hạn chế gì?

A. Nội bộ những người cộng sản Việt Nam chia rẽ, mất đoàn kết, ngăn cản sự phát triển của cách mạng Việt Nam.

B. Phong trào cách mạng Việt Nam có nguy cơ tụt lùi.

C. Phong trào cách mạng Việt Nam phát triển chậm lại.

D. Kẻ thù lợi dụng để đàn áp cách mạng.

Câu 21. Vì sao Đại hội lần II của Đảng đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

A. Đưa Đảng tiếp tục hoạt động cách mạng.

B. Đảng ta tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến.

C. Đảng ta đã hoạt động công khai.

D. Đưa Đảng ra hoạt động công khai và đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam.

Câu 22. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa các yếu tố nào?

A. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân.

B. Chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh.

C. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

D. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào tư sản.

Câu 23. Những điểm hạn chế của Luận cương chính trị 1930?

- A. Chưa vạch rõ được mâu thuẫn chủ yếu của một xã hội thuộc địa.
- B. Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của giai cấp tiểu tư sản.
- C. Không thấy được khả năng phân hoá và lôi kéo một bộ phận giai cấp địa chủ trong cách mạng giải phóng dân tộc.
- D. Cả ba vấn đề trên.**

Câu 24. Ý nghĩa của Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản ở Việt Nam (1930) là:

- A. Hội nghị mang tầm vóc là một đại hội thành lập Đảng.**
- B. Hội nghị đánh dấu sự thống nhất 3 tổ chức cộng sản đã hoàn thành trên thực tế.
- C. Hội nghị khẳng định giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, hoàn toàn đủ năng lực lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 25. Tháng 6/1945 diễn ra sự kiện gì tiêu biểu nhất ở Việt Nam?

- A. Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập.**
- B. Quân đội phát xít Đức kéo vào nước Pháp.
- C. Nhật kéo vào Lạng Sơn - Việt Nam.
- D. Nhật đánh chiếm Trung Quốc.

Câu 26. Trong các đặc điểm sau đây, đặc điểm nào là cơ bản nhất của giai cấp công nhân Việt Nam?

- A. Bị ba tầng áp bức bóc lột của đế quốc, phong kiến, tư sản dân tộc.**
- B. Có quan hệ tự nhiên gắn bó với giai cấp nông dân.
- C. Kế thừa truyền thống yêu nước anh hùng và bất khuất của dân tộc.
- D. Vừa ra đời đã thu ngay được ảnh hưởng mạnh mẽ của phong trào Cách mạng thế giới, nhất là cách mạng tháng mười Nga và chủ nghĩa Mac - Lê nin.

Câu 27. Vì sao cao trào dân chủ 1936 - 1939 được xem là cuộc tập dượt lần thứ hai chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng, trình độ của Đảng viên được nâng cao.
- B. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến rộng rãi.
- C. Tập dượt cho quần chúng đấu tranh chính trị, thành lập một đội quân chính trị rộng lớn tập hợp xung quanh Đảng.
- D. Tất cả các vấn đề trên.**

Câu 28. Pháp đã chuyển sang chiến lược "đánh lâu dài", chứng tỏ điều gì:

- A. Pháp đã mất thế chủ động chiến lược trên chiến trường Đông Dương.
- B. Pháp đã mất thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- C. Pháp đang lâm vào tình trạng lúng túng về chiến lược.**
- D. Pháp đã chuyển sang thế phòng thủ chiến lược trên toàn Đông Dương.

Câu 29. Nội dung nào không phản ánh đúng những bài học kinh nghiệm cách mạng Việt Nam có thể rút ra từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945?

- A. Chớp thời cơ, dựa vào sức mạnh của toàn dân để tiến hành tổng khởi nghĩa.
- B. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lenin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.
- C. Tập hợp, tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh công khai, hợp pháp.**
- D. Tổ chức, đoàn kết các lực lượng cách mạng trong một mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 30. Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam, vì đó là vị trí

- A. quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.
- B. án ngữ Hành lang Đông - Tây của thực dân Pháp.
- C. ít quan trọng nên quân Pháp không chú ý phòng thủ.
- D. có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.**

Câu 31. Điểm khác nhau cơ bản giữa Luận cương chính trị với Cương lĩnh chính trị đầu tiên là gì?

- A. Luận cương xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nhưng nặng về đấu tranh giai cấp.
- B. Luận cương không xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nhưng lại nặng về đấu tranh dân tộc.
- C. Luận cương không xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.**
- D. Luận cương xác định nhiệm vụ đấu tranh dân tộc là hàng đầu, nhưng không đề ra được sách lược liên minh giai cấp, đoàn kết dân tộc.

Câu 32. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954) là gì?

- A. Xây dựng được căn cứ hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.
- B. Tinh thần đoàn kết trong liên minh chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương.
- C. Sự lãnh đạo sang suốt của Đảng, với đường lối kháng chiến đúng đắn và sáng tạo.**
- D. Sự đồng tình, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân khác, của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.

Câu 33. Thắng lợi lớn nhất mà nhân dân Việt Nam đạt được trong hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương là gì?

- A. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.
- B. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

C. Pháp cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.

D. Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

Câu 34. Điểm khác biệt căn bản về phương châm tác chiến ở Việt Nam khi mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 so với cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954 là gì?

A. Tấn công nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng.

B. Tiến công thần tốc, táo bạo, đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp.

C. Đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh.

D. Đánh vào nơi quan trọng, làm cho Pháp gặp khó khăn phải rút quân về nước.

Câu 35. Sự ra đời của các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 vì

A. đã hoàn thành mục tiêu đề ra trong Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.

B. đây là mốc đánh dấu sự tan rã của bộ máy chính quyền thực dân và tay sai.

C. đã giải quyết được vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội.

D. đây là hình thức chính quyền nhà nước giống các Xô viết ở nước Nga.

Câu 36. Sự khác biệt giữa phong trào nông dân Nghệ - Tĩnh với phong trào đấu tranh cả nước trong năm 1930?

A. Những cuộc biểu tình của nông dân chỉ đặt ra mục tiêu cải thiện đời sống.

B. Nông dân đấu tranh chưa có khẩu hiệu cụ thể.

C. Nông dân đấu tranh bằng lực lượng chính trị.

D. Những cuộc đấu tranh của nông dân có vũ trang tự vệ.

Câu 37. Vì sao nói phong trào 1930 - 1931 là bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam:

A. Lần đầu tiên đấu tranh có quy mô trên cả nước, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, có tính thống nhất cao, công - nông cùng đoàn kết đấu tranh quyết liệt chống đế quốc phong kiến ...

B. Lần đầu tiên trong cuộc đấu tranh chống đế quốc phong kiến, công nông đã giành được chính quyền ở trên toàn Nghệ - Tĩnh.

C. Lần đầu tiên công - nông vùng lên, đấu tranh chính trị kết hợp vũ trang tự vệ trên quy mô cả nước.

D. Lần đầu tiên phong trào dân tộc do Đảng Cộng sản lãnh đạo đã giành được thắng lợi, gây tiếng vang lớn, có ảnh hưởng mạnh mẽ đến đấu tranh của các dân tộc phương Đông.

Câu 38. Thời cơ “ngàn năm có một” để nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 kết thúc khi

A. quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật.

B. thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lược trở lại Việt Nam.

C. Nhật cùng thực dân Anh chống phá chính quyền cách mạng.

D. Nhật giao Đông Dương cho quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 39. Vì sao từ ngày 14/8/1945, các tỉnh như Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa... đã tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở một số xã?

A. Do lệnh Tổng khởi nghĩa về đây sớm.

B. Do các tỉnh này được chọn thí điểm khởi nghĩa giành chính quyền.

C. Do các tỉnh này đã chuẩn bị chu đáo cho Tổng khởi nghĩa.

D. Do cấp bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh đã nhạy bén, chủ động, vận dụng đúng tinh thần chỉ thị 12/3/1945 của Trung ương.

Câu 40. Thành công của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (1946) ở Việt Nam chứng tỏ

A. sự ủng hộ to lớn của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam.

B. quyền lực nhà nước chính thức thuộc về cơ quan hành pháp.

C. nhân dân có tinh thần đoàn kết và ý thức làm chủ đất nước.

D. nhân dân bước đầu giành chính quyền, làm chủ đất nước.

Chọn chữ cái trước đáp án đúng:

Câu 1. Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương

- A. Tháng 3 năm 1930. B. Tháng 5 năm 1930.
C. Tháng 10 năm 1930. D. Tháng 12 năm 1930.

Câu 2. Tổ chức nào dưới đây không tham gia Hội nghị thành lập Đảng?

- A. Đông Dương cộng sản liên đoàn.
B. Đông Dương cộng sản Đảng.
C. An Nam cộng sản Đảng.
D. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

Câu 3. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam làm cho nền kinh tế Việt Nam có những chuyển biến như thế nào?

- A. Nền kinh tế phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa.
B. Nền kinh tế mở cửa.
C. Nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, què quặt, lệ thuộc vào kinh tế Pháp.
D. Nền kinh tế thương nghiệp và công nghiệp phát triển.

Câu 4. Vì sao cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp bùng nổ ngày 19/12/1946?

- A. Đó là thời điểm ta đã hoàn tất mọi công tác chuẩn bị cho kháng chiến, còn Pháp đang gặp khó khăn vì xung đột Pháp - Anh ở Nam bộ đã bùng nổ.
B. Lúc này viện quân Pháp vừa mới đến Hải Phòng, chưa kịp củng cố lực lượng, ta chủ động tiến công để tạo thế áp đảo, bất ngờ.
C. Quân đội Pháp đã mở rộng đánh chiếm Hà Nội, ta không có sự lựa chọn nào khác.
D. Sự nhân nhượng đã đến giới hạn, dân tộc ta không thể lùi thêm được nữa, không còn có sự lựa chọn nào.

Câu 5. Vì sao từ ngày 14/8/1945, các tỉnh như Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa... đã tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở một số xã?

- A. Do lệnh Tổng khởi nghĩa về đây sớm.
B. Do cấp bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh đã nhạy bén, chủ động, vận dụng đúng tinh thần chỉ thị 12/3/1945 của Trung ương.
C. Do các tỉnh này được chọn thí điểm khởi nghĩa giành chính quyền.
D. Do các tỉnh này đã chuẩn bị chu đáo cho Tổng khởi nghĩa.

Câu 6. Trong cuộc họp nào, Trung ương Đảng đã chọn ngày 19/12/1946 là ngày quyết định phát động toàn quốc kháng chiến?

- A. Cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng sau khi ta kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946).
B. Cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng sau khi Hội nghị trù bị ở Đà Lạt thất bại (tháng 5/1946).
C. Cuộc họp của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngay sau khi đón phái đoàn Việt Nam trở về từ Hội nghị Phôngtennôblô.
D. Cuộc họp của Ban Thường vụ Trung ương Đảng tại Vạn Phúc - Hà Đông (tháng 12/1946).

Câu 7. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam, thái độ chính trị của giai cấp tư sản dân tộc như thế nào?

- A. Có thái độ kiên quyết trong việc đấu tranh chống Pháp.
B. Có thái độ không kiên định, dễ thỏa hiệp, cải lương khi đế quốc mạnh.
C. Có tinh thần đấu tranh cách mạng triệt để trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.
D. Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 8. Ngày 3/2 chính thức trở thành ngày kỉ niệm thành lập Đảng từ khi nào?

- A. 1935. B. 1945. C. 1954. D. 1960.

Câu 9. Trung đoàn Thủ đô được lệnh rút khỏi Hà Nội ngày nào?

- A. 5/2/1947.
B. 16/2/1947.
C. 17/2/1947.
D. 18/2/1946.

Câu 10. Âm mưu của Pháp khi tấn công lên Việt Bắc tháng 10/1947?

- A. Tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, triệt phá kinh tế, kho tàng, quân chủ lực của ta; giành thắng lợi quân sự, xúc tiến âm mưu thành lập chính phủ bù nhìn.

- B. Triệt phá kinh tế, kho tàng, quân chủ lực của ta, buộc ta phải đàm phán theo hướng có lợi cho chúng.
C. Giành thắng lợi quân sự để xúc tiến âm mưu thành lập chính phủ bù nhìn; chặn đứng tham vọng của các đế quốc khác ở Đông Dương.
D. Tất cả các ý trên.

Câu 11. Điền thêm từ còn thiếu trong câu nói sau của Bác Hồ: "Giặc đói, giặc dốt là ... của giặc ngoại xâm".

- A. Ban. B. Tay sai.
C. Đồng minh. D. Anh em.

Câu 12. Pháp đầu tư vốn vào ngành nào nhiều nhất trong quá trình khai thác thuộc địa lần thứ hai?

- A. Công nghiệp.
B. Nông nghiệp.
C. Giao thông vận tải.
D. Thương mại.

Câu 13. Nhằm độc quyền chiếm thị trường Đông Dương, tư bản Pháp đã làm gì?

- A. Cản trở hoạt động của tư bản Trung Quốc, Nhật Bản.
B. Ban hành đạo luật đánh thuế nặng các hàng hóa nước ngoài nhập vào Việt Nam.
C. Lập ngân hàng Đông Dương.
D. Chỉ nhập hàng hoá Pháp vào thị trường Đông Dương.

Câu 14. Đường lối kháng chiến của Đảng ta là gì?

- A. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
B. Kháng chiến toàn diện.
C. Kháng chiến dựa vào sức mình và tranh thủ ủng hộ từ bên ngoài.
D. Phải liên kết với cuộc kháng chiến của Lào và Campuchia.

Câu 15. Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam vào năm 1929 có sự hạn chế gì?

- A. Nội bộ những người cộng sản Việt Nam chia rẽ, mất đoàn kết, ngăn cản sự phát triển của cách mạng Việt Nam.
B. Phong trào cách mạng Việt Nam có nguy cơ tụt lùi.
C. Phong trào cách mạng Việt Nam phát triển chậm lại.
D. Kẻ thù lợi dụng để đàn áp cách mạng.

Câu 16. Pháp đã chuyển sang chiến lược "đánh lâu dài", chứng tỏ điều gì:

- A. Pháp đã mất thế chủ động chiến lược trên chiến trường Đông Dương.
B. Pháp đã mất thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
C. Pháp đang lâm vào tình trạng lúng túng về chiến lược.
D. Pháp đã chuyển sang thế phòng thủ chiến lược trên toàn Đông Dương.

Câu 17. Vì sao Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc?

- A. Phá căn cứ địa chính của cả nước, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta, khoá chặt biên giới Việt - Trung.
B. Phá hậu phương kháng chiến, triệt phá đường tiếp tế.
C. Giành thắng lợi quân sự quyết định, kết thúc chiến tranh.
D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 18. Vì sao Đại hội lần II của Đảng đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

- A. Đưa Đảng tiếp tục hoạt động cách mạng.
B. Đảng ta tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến.
C. Đảng ta đã hoạt động công khai.
D. Đưa Đảng ra hoạt động công khai và đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam.

Câu 19. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa các yếu tố nào?

- A. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân.
B. Chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh.
C. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
D. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào tư sản.

Câu 20. Những điểm hạn chế của Luận cương chính trị 1930?

- A. Chưa vạch rõ được mâu thuẫn chủ yếu của một xã hội thuộc địa.
B. Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của giai cấp tiểu tư sản.
C. Không thấy được khả năng phân hoá và lôi kéo một bộ phận giai cấp địa chủ trong cách mạng giải phóng dân tộc.
D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 21. Ý nghĩa của Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản ở Việt Nam (1930) là:

- A. Hội nghị mang tầm vóc là một đại hội thành lập Đảng.
B. Hội nghị đánh dấu sự thống nhất 3 tổ chức cộng sản đã hoàn thành trên thực tế.
C. Hội nghị khẳng định giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, hoàn toàn đủ năng lực lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
D. Tất cả các ý trên.

Câu 22. Tháng 6/1945 diễn ra sự kiện gì tiêu biểu nhất ở Việt Nam?

- A. Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập.
B. Quân đội phát xít Đức kéo vào nước Pháp.

C. Nhật kéo vào Lạng Sơn - Việt Nam.

D. Nhật đánh chiếm Trung Quốc.

Câu 23. Sự kiện nào đánh dấu chế độ phong kiến Việt Nam kết thúc hoàn toàn?

A. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập.

B. Cách mạng tháng Tám thành công.

C. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

D. Nhật đảo chính Pháp.

Câu 24. Hình thức và phương pháp đấu tranh trong thời kì 1936 - 1939 diễn ra như thế nào?

A. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

B. Hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai.

C. Lợi dụng tình hình thế giới và trong nước đấu tranh công khai đối mặt với kẻ thù.

D. Đấu tranh trên lĩnh vực nghị trường là chủ yếu.

Câu 25. Trong các đặc điểm sau đây, đặc điểm nào là cơ bản nhất của giai cấp công nhân Việt Nam?

A. Bị ba tầng áp bức bóc lột của đế quốc, phong kiến, tư sản dân tộc.

B. Có quan hệ tự nhiên gắn bó với giai cấp nông dân.

C. Kế thừa truyền thống yêu nước anh hùng và bất khuất của dân tộc.

D. Vừa ra đời đã thu ngay được ảnh hưởng mạnh mẽ của phong trào Cách mạng thế giới, nhất là cách mạng tháng mười Nga và chủ nghĩa Mac - Lê nin.

Câu 26. Kết quả lớn nhất của phong trào dân chủ 1936 - 1939 là:

A. Chính quyền thực dân phải nhượng bộ, cải thiện một phần quyền dân sinh, dân chủ.

B. Quần chúng được tập dượt đấu tranh dưới nhiều hình thức.

C. Thành lập Mặt trận dân chủ nhân dân đoàn kết rộng rãi các tầng lớp.

D. Quần chúng được tổ chức và giác ngộ, Đảng được tôi luyện, tích lũy kinh nghiệm xây dựng mặt trận thống nhất.

Câu 27. Vì sao cao trào dân chủ 1936 - 1939 được xem là cuộc tập dượt lần thứ hai chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945?

A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng, trình độ của Đảng viên được nâng cao.

B. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến rộng rãi.

C. Tập dượt cho quần chúng đấu tranh chính trị, thành lập một đội quân chính trị rộng lớn tập hợp xung quanh Đảng.

D. Tất cả các vấn đề trên.

Câu 28. Thời cơ để cách mạng Việt Nam giành chính quyền được Trung ương Đảng xác định trong khoảng thời gian nào?

A. Từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng đến khi quân Đồng minh hoàn thành nhiệm vụ quân quản.

B. Từ khi Nhật kí văn kiện đầu hàng phe Đồng minh đến khi quân Đồng minh vào Việt Nam.

C. Từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng phe Đồng minh đến trước khi quân đội Đồng minh vào Việt Nam.

D. Từ khi Nhật kí văn kiện đầu hàng phe Đồng minh đến khi rút về nước.

Câu 29. Nội dung nào không phản ánh đúng những bài học kinh nghiệm cách mạng Việt Nam có thể rút ra từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945?

A. Chớp thời cơ, dựa vào sức mạnh của toàn dân để tiến hành tổng khởi nghĩa.

B. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lenin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

C. Tập hợp, tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh công khai, hợp pháp.

D. Tổ chức, đoàn kết các lực lượng cách mạng trong một mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 30. Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam, vì đó là vị trí

A. quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.

B. án ngữ Hành lang Đông - Tây của thực dân Pháp.

C. ít quan trọng nên quân Pháp không chú ý phòng thủ.

D. có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.

Câu 31. Điểm khác nhau cơ bản giữa Luận cương chính trị với Cương lĩnh chính trị đầu tiên là gì?

A. Luận cương xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nhưng nặng về đấu tranh giai cấp.

B. Luận cương không xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nhưng lại nặng về đấu tranh dân tộc.

C. Luận cương không xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.

D. Luận cương xác định nhiệm vụ đấu tranh dân tộc là hàng đầu, nhưng không đề ra được sách lược liên minh giai cấp, đoàn kết dân tộc.

Câu 32. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954) là gì?

A. Xây dựng được căn cứ hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.

B. Tinh thần đoàn kết trong liên minh chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương.

C. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, với đường lối kháng chiến đúng đắn và sáng tạo.

D. Sự đồng tình, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân khác, của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.

Câu 33. Thắng lợi lớn nhất mà nhân dân Việt Nam đạt được trong hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương là gì?

- A. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.
- B. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- C. Pháp cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.

D. Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

Câu 34. Điểm khác biệt căn bản về phương châm tác chiến ở Việt Nam khi mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 so với cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954 là gì?

- A. Tấn công nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng.
- B. Tiến công thần tốc, táo bạo, đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp.
- C. Đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh.**
- D. Đánh vào nơi quan trọng, làm cho Pháp gặp khó khăn phải rút quân về nước.

Câu 35. Vì sao nói phong trào 1930 - 1931 là bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam:

- A. Lần đầu tiên đấu tranh có quy mô trên cả nước, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, có tính thống nhất cao, công - nông cùng đoàn kết đấu tranh quyết liệt chống đế quốc phong kiến ...**
- B. Lần đầu tiên trong cuộc đấu tranh chống đế quốc phong kiến, công nông đã giành được chính quyền ở trên toàn Nghệ - Tĩnh.
- C. Lần đầu tiên công - nông vùng lên, đấu tranh chính trị kết hợp vũ trang tự vệ trên quy mô cả nước.
- D. Lần đầu tiên phong trào dân tộc do Đảng Cộng sản lãnh đạo đã giành được thắng lợi, gây tiếng vang lớn, có ảnh hưởng mạnh mẽ đến đấu tranh của các dân tộc phương Đông.

Câu 36. Thời cơ “ngàn năm có một” để nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 kết thúc khi

- A. quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật.**
- B. thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lược trở lại Việt Nam.
- C. Nhật cùng thực dân Anh chống phá chính quyền cách mạng.
- D. Nhật giao Đông Dương cho quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 37. Vì sao từ ngày 14/8/1945, các tỉnh như Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa... đã tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở một số xã?

- A. Do lệnh Tổng khởi nghĩa về đây sớm.
- B. Do các tỉnh này được chọn thí điểm khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. Do các tỉnh này đã chuẩn bị chu đáo cho Tổng khởi nghĩa.
- D. Do cấp bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh đã nhạy bén, chủ động, vận dụng đúng tinh thần chỉ thị 12/3/1945 của Trung ương.**

Câu 38. Thành công của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (1946) ở Việt Nam chứng tỏ

- A. sự ủng hộ to lớn của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam.
- B. quyền lực nhà nước chính thức thuộc về cơ quan hành pháp.
- C. nhân dân có tinh thần đoàn kết và ý thức làm chủ đất nước.**
- D. nhân dân bước đầu giành chính quyền, làm chủ đất nước.

Câu 39. Sự ra đời của các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 vì

- A. đã hoàn thành mục tiêu đề ra trong Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- B. đây là mốc đánh dấu sự tan rã của bộ máy chính quyền thực dân và tay sai.
- C. đã giải quyết được vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội.**
- D. đây là hình thức chính quyền nhà nước giống các Xô viết ở nước Nga.

Câu 40. Sự khác biệt giữa phong trào nông dân Nghệ - Tĩnh với phong trào đấu tranh cả nước trong năm 1930?

- A. Những cuộc biểu tình của nông dân chỉ đặt ra mục tiêu cải thiện đời sống.
- B. Nông dân đấu tranh chưa có khẩu hiệu cụ thể.
- C. Nông dân đấu tranh bằng lực lượng chính trị.
- D. Những cuộc đấu tranh của nông dân có vũ trang tự vệ.**

Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm

Mã đề	1	2	3	4
1	D	B	C	C
2	B	A	A	A
3	D	C	A	C
4	C	D	B	D
5	C	C	D	B
6	C	B	B	D
7	D	C	C	B
8	A	A	C	D
9	C	D	C	C
10	C	D	C	A
11	A	D	A	A
12	B	C	A	B
13	A	B	C	B
14	D	D	B	A
15	A	D	B	A
16	C	B	A	C
17	D	D	B	A
18	A	B	A	D
19	A	C	D	C
20	C	C	A	D
21	A	D	D	A
22	A	A	C	A
23	D	C	D	C
24	D	C	A	B
25	C	A	A	A
26	C	B	A	D
27	A	A	D	D
28	D	D	C	C
29	C	C	C	C
30	C	C	D	D
31	D	D	C	C
32	A	C	C	C
33	A	C	D	D
34	D	D	C	C
35	C	A	C	A
36	C	A	D	A
37	D	D	A	D
38	C	C	A	C
39	D	C	D	C
40	C	D	C	D

GV ra đề

Tổ/Nhóm CM duyệt

BGH duyệt

Nguyễn Thị Thanh

Chọn chữ cái trước đáp án đúng:

Câu 1. Đường lối kháng chiến của Đảng ta là gì?

- A. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- B. Kháng chiến toàn diện.
- C. Kháng chiến dựa vào sức mình và tranh thủ ủng hộ từ bên ngoài.
- D. Phải liên kết với cuộc kháng chiến của Lào và Campuchia.

Câu 2. Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam vào năm 1929 có sự hạn chế gì?

- A. Nội bộ những người cộng sản Việt Nam chia rẽ, mất đoàn kết, ngăn cản sự phát triển của cách mạng Việt Nam.
- B. Phong trào cách mạng Việt Nam có nguy cơ tụt lùi.
- C. Phong trào cách mạng Việt Nam phát triển chậm lại.
- D. Kẻ thù lợi dụng để đàn áp cách mạng.

Câu 3. Pháp đã chuyển sang chiến lược "đánh lâu dài", chứng tỏ điều gì:

- A. Pháp đã mất thế chủ động chiến lược trên chiến trường Đông Dương.
- B. Pháp đã mất thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- C. Pháp đang lâm vào tình trạng lúng túng về chiến lược.
- D. Pháp đã chuyển sang thế phòng thủ chiến lược trên toàn Đông Dương.

Câu 4. Vì sao Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc?

- A. Phá căn cứ địa chính của cả nước, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta, khoá chặt biên giới Việt - Trung.
- B. Phá hậu phương kháng chiến, triệt phá đường tiếp tế.
- C. Giành thắng lợi quân sự quyết định, kết thúc chiến tranh.
- D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 5. Vì sao Đại hội lần II của Đảng đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

- A. Đưa Đảng tiếp tục hoạt động cách mạng.
- B. Đảng ta tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến.
- C. Đảng ta đã hoạt động công khai.
- D. Đưa Đảng ra hoạt động công khai và đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam.

Câu 6. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa các yếu tố nào?

- A. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân.
- B. Chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh.
- C. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- D. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào tư sản.

Câu 7. Những điểm hạn chế của Luận cương chính trị 1930?

- A. Chưa vạch rõ được mâu thuẫn chủ yếu của một xã hội thuộc địa.
- B. Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của giai cấp tiểu tư sản.
- C. Không thấy được khả năng phân hoá và lôi kéo một bộ phận giai cấp địa chủ trong cách mạng giải phóng dân tộc.
- D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 8. Ý nghĩa của Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản ở Việt Nam (1930) là:

- A. Hội nghị mang tầm vóc là một đại hội thành lập Đảng.
- B. Hội nghị đánh dấu sự thống nhất 3 tổ chức cộng sản đã hoàn thành trên thực tế.
- C. Hội nghị khẳng định giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, hoàn toàn đủ năng lực lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 9. Tháng 6/1945 diễn ra sự kiện gì tiêu biểu nhất ở Việt Nam?

- A. Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập.
- B. Quân đội phát xít Đức kéo vào nước Pháp.
- C. Nhật kéo vào Lạng Sơn - Việt Nam.
- D. Nhật đánh chiếm Trung Quốc.

Câu 10. Sự kiện nào đánh dấu chế độ phong kiến Việt Nam kết thúc hoàn toàn?

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập.
- B. Cách mạng tháng Tám thành công.
- C. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.
- D. Nhật đảo chính Pháp.

Câu 11. Hình thức và phương pháp đấu tranh trong thời kì 1936 - 1939 diễn ra như thế nào?

- A. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

B. Hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai.

C. Lợi dụng tình hình thế giới và trong nước đấu tranh công khai đối mặt với kẻ thù.

D. Đấu tranh trên lĩnh vực nghị trường là chủ yếu.

Câu 12. Trong các đặc điểm sau đây, đặc điểm nào là cơ bản nhất của giai cấp công nhân Việt Nam?

A. Bị ba tầng áp bức bóc lột của đế quốc, phong kiến, tư sản dân tộc.

B. Có quan hệ tự nhiên gắn bó với giai cấp nông dân.

C. Kế thừa truyền thống yêu nước anh hùng và bất khuất của dân tộc.

D. Vừa ra đời đã thu ngay được ảnh hưởng mạnh mẽ của phong trào Cách mạng thế giới, nhất là cách mạng tháng mười Nga và chủ nghĩa Mac - Lê nin.

Câu 13. Kết quả lớn nhất của phong trào dân chủ 1936 - 1939 là:

A. Chính quyền thực dân phải nhượng bộ, cải thiện một phần quyền dân sinh, dân chủ.

B. Quần chúng được tập dượt đấu tranh dưới nhiều hình thức.

C. Thành lập Mặt trận dân chủ nhân dân đoàn kết rộng rãi các tầng lớp.

D. Quần chúng được tổ chức và giác ngộ, Đảng được tôi luyện, tích lũy kinh nghiệm xây dựng mặt trận thống nhất.

Câu 14. Vì sao cao trào dân chủ 1936 - 1939 được xem là cuộc tập dượt lần thứ hai chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945?

A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng, trình độ của Đảng viên được nâng cao.

B. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến rộng rãi.

C. Tập dượt cho quần chúng đấu tranh chính trị, thành lập một đội quân chính trị rộng lớn tập hợp xung quanh Đảng.

D. Tất cả các vấn đề trên.

Câu 15. Thời cơ để cách mạng Việt Nam giành chính quyền được Trung ương Đảng xác định trong khoảng thời gian nào?

A. Từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng đến khi quân Đồng minh hoàn thành nhiệm vụ quân quản.

B. Từ khi Nhật kí văn kiện đầu hàng phe Đồng minh đến khi quân Đồng minh vào Việt Nam.

C. Từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng phe Đồng minh đến trước khi quân đội Đồng minh vào Việt Nam.

D. Từ khi Nhật kí văn kiện đầu hàng phe Đồng minh đến khi rút về nước.

Câu 16. Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương

A. Tháng 3 năm 1930.

B. Tháng 5 năm 1930.

C. Tháng 10 năm 1930.

D. Tháng 12 năm 1930.

Câu 17. Tổ chức nào dưới đây không tham gia Hội nghị thành lập Đảng?

A. Đông Dương cộng sản liên đoàn.

B. Đông Dương cộng sản Đảng.

C. An Nam cộng sản Đảng.

D. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

Câu 18. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam làm cho nền kinh tế Việt Nam có những chuyển biến như thế nào?

A. Nền kinh tế phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa.

B. Nền kinh tế mở cửa.

C. Nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, què quặt, lệ thuộc vào kinh tế Pháp.

D. Nền kinh tế thương nghiệp và công nghiệp phát triển.

Câu 19. Vì sao cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp bùng nổ ngày 19/12/1946?

A. Đó là thời điểm ta đã hoàn tất mọi công tác chuẩn bị cho kháng chiến, còn Pháp đang gặp khó khăn vì xung đột Pháp - Anh ở Nam bộ đã bùng nổ.

B. Lúc này viện quân Pháp vừa mới đến Hải Phòng, chưa kịp củng cố lực lượng, ta chủ động tiến công để tạo thế áp đảo, bắt ngờ.

C. Quân đội Pháp đã mở rộng đánh chiếm Hà Nội, ta không có sự lựa chọn nào khác.

D. Sự nhân nhượng đã đến giới hạn, dân tộc ta không thể lùi thêm được nữa, không còn có sự lựa chọn nào.

Câu 20. Vì sao từ ngày 14/8/1945, các tỉnh như Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa... đã tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở một số xã?

A. Do lệnh Tổng khởi nghĩa về đây sớm.

B. Do cấp bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh đã nhạy bén, chủ động, vận dụng đúng tinh thần chỉ thị 12/3/1945 của Trung ương.

C. Do các tỉnh này được chọn thí điểm khởi nghĩa giành chính quyền.

D. Do các tỉnh này đã chuẩn bị chu đáo cho Tổng khởi nghĩa.

Câu 21. Trong cuộc họp nào, Trung ương Đảng đã chọn ngày 19/12/1946 là ngày quyết định phát động toàn quốc kháng chiến?

A. Cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng sau khi ta kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946).

B. Cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng sau khi Hội nghị trù bị ở Đà Lạt thất bại (tháng 5/1946).

C. Cuộc họp của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngay sau khi đón phái đoàn Việt Nam trở về từ Hội nghị Phôngtennoblô.

D. Cuộc họp của Ban Thường vụ Trung ương Đảng tại Vạn Phúc - Hà Đông (tháng 12/1946).

Câu 22. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam, thái độ chính trị của giai cấp tư sản dân tộc như thế nào?

- A. Có thái độ kiên quyết trong việc đấu tranh chống Pháp.
- B. Có thái độ không kiên định, dễ thỏa hiệp, cải lương khi đế quốc mạnh.**
- C. Có tinh thần đấu tranh cách mạng triệt để trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- D. Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 23. Ngày 3/2 chính thức trở thành ngày kỉ niệm thành lập Đảng từ khi nào?

- A. 1935.
- B. 1945.
- C. 1954.
- D. 1960.**

Câu 24. Trung đoàn Thủ đô được lệnh rút khỏi Hà Nội ngày nào?

- A. 5/2/1947.
- B. 16/2/1947.
- C. 17/2/1947.**
- D. 18/2/1946.

Câu 25. Âm mưu của Pháp khi tấn công lên Việt Bắc tháng 10/1947?

- A. Tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, triệt phá kinh tế, kho tàng, quân chủ lực của ta; giành thắng lợi quân sự, xúc tiến âm mưu thành lập chính phủ bù nhìn.**
- B. Triệt phá kinh tế, kho tàng, quân chủ lực của ta, buộc ta phải đàm phán theo hướng có lợi cho chúng.
- C. G giành thắng lợi quân sự để xúc tiến âm mưu thành lập chính phủ bù nhìn; chặn đứng tham vọng của các đế quốc khác ở Đông Dương.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 26. Điền thêm từ còn thiếu trong câu nói sau của Bác Hồ: "Giặc đói, giặc dốt là ... của giặc ngoại xâm".

- A. Bọn.**
- B. Tay sai.
- C. Đồng minh.
- D. Anh em.

Câu 27. Pháp đầu tư vốn vào ngành nào nhiều nhất trong quá trình khai thác thuộc địa lần thứ hai?

- A. Công nghiệp.
- B. Nông nghiệp.**
- C. Giao thông vận tải.
- D. Thương mại.

Câu 28. Nhằm độc quyền chiếm thị trường Đông Dương, tư bản Pháp đã làm gì?

- A. Cản trở hoạt động của tư bản Trung Quốc, Nhật Bản.
- B. Ban hành đạo luật đánh thuế nặng các hàng hóa nước ngoài nhập vào Việt Nam.**
- C. Lập ngân hàng Đông Dương.
- D. Chỉ nhập hàng hoá Pháp vào thị trường Đông Dương.

Câu 29. Nội dung nào không phản ánh đúng những bài học kinh nghiệm cách mạng Việt Nam có thể rút ra từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945?

- A. Chớp thời cơ, dựa vào sức mạnh của toàn dân để tiến hành tổng khởi nghĩa.
- B. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lenin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.
- C. Tập hợp, tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh công khai, hợp pháp.**
- D. Tổ chức, đoàn kết các lực lượng cách mạng trong một mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 30. Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam, vì đó là vị trí

- A. quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.
- B. án ngữ Hành lang Đông - Tây của thực dân Pháp.
- C. ít quan trọng nên quân Pháp không chú ý phòng thủ.
- D. có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.**

Câu 31. Điểm khác nhau cơ bản giữa Luận cương chính trị với Cương lĩnh chính trị đầu tiên là gì?

- A. Luận cương xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nhưng nặng về đấu tranh giai cấp.
- B. Luận cương không xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nhưng lại nặng về đấu tranh dân tộc.
- C. Luận cương không xác định đúng mâu thuẫn cơ bản của xã hội thuộc địa, nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.**
- D. Luận cương xác định nhiệm vụ đấu tranh dân tộc là hàng đầu, nhưng không đề ra được sách lược liên minh giai cấp, đoàn kết dân tộc.

Câu 32. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954) là gì?

- A. Xây dựng được căn cứ hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.
- B. Tinh thần đoàn kết trong liên minh chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương.
- C. Sự lãnh đạo sang suốt của Đảng, với đường lối kháng chiến đúng đắn và sáng tạo.**
- D. Sự đồng tình, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân khác, của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.

Câu 33. Thắng lợi lớn nhất mà nhân dân Việt Nam đạt được trong hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương là gì?

- A. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

B. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

C. Pháp cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.

D. Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

Câu 34. Điểm khác biệt căn bản về phương châm tác chiến ở Việt Nam khi mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 so với cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954 là gì?

A. Tấn công nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng.

B. Tiến công thần tốc, táo bạo, đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp.

C. Đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh.

D. Đánh vào nơi quan trọng, làm cho Pháp gặp khó khăn phải rút quân về nước.

Câu 35. Vì sao nói phong trào 1930 - 1931 là bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam:

A. Lần đầu tiên đấu tranh có quy mô trên cả nước, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, có tính thống nhất cao, công - nông cùng đoàn kết đấu tranh quyết liệt chống đế quốc phong kiến ...

B. Lần đầu tiên trong cuộc đấu tranh chống đế quốc phong kiến, công nông đã giành được chính quyền ở trên toàn Nghệ - Tĩnh.

C. Lần đầu tiên công - nông vùng lên, đấu tranh chính trị kết hợp vũ trang tự vệ trên quy mô cả nước.

D. Lần đầu tiên phong trào dân tộc do Đảng Cộng sản lãnh đạo đã giành được thắng lợi, gây tiếng vang lớn, có ảnh hưởng mạnh mẽ đến đấu tranh của các dân tộc phương Đông.

Câu 36. Thời cơ “ngàn năm có một” để nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 kết thúc khi

A. quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật.

B. thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lược trở lại Việt Nam.

C. Nhật cùng thực dân Anh chống phá chính quyền cách mạng.

D. Nhật giao Đông Dương cho quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 37. Vì sao từ ngày 14/8/1945, các tỉnh như Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa... đã tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở một số xã?

A. Do lệnh Tổng khởi nghĩa về đây sớm.

B. Do các tỉnh này được chọn thí điểm khởi nghĩa giành chính quyền.

C. Do các tỉnh này đã chuẩn bị chu đáo cho Tổng khởi nghĩa.

D. Do cấp bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh đã nhạy bén, chủ động, vận dụng đúng tinh thần chỉ thị 12/3/1945 của Trung ương.

Câu 38. Thành công của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (1946) ở Việt Nam chứng tỏ

A. sự ủng hộ to lớn của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam.

B. quyền lực nhà nước chính thức thuộc về cơ quan hành pháp.

C. nhân dân có tinh thần đoàn kết và ý thức làm chủ đất nước.

D. nhân dân bước đầu giành chính quyền, làm chủ đất nước.

Câu 39. Sự ra đời của các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 vì

A. đã hoàn thành mục tiêu đề ra trong Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.

B. đây là mốc đánh dấu sự tan rã của bộ máy chính quyền thực dân và tay sai.

C. đã giải quyết được vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội.

D. đây là hình thức chính quyền nhà nước giống các Xô viết ở nước Nga.

Câu 40. Sự khác biệt giữa phong trào nông dân Nghệ - Tĩnh với phong trào đấu tranh cả nước trong năm 1930?

A. Những cuộc biểu tình của nông dân chỉ đặt ra mục tiêu cải thiện đời sống.

B. Nông dân đấu tranh chưa có khẩu hiệu cụ thể.

C. Nông dân đấu tranh bằng lực lượng chính trị.

D. Những cuộc đấu tranh của nông dân có vũ trang tự vệ.

Phân trắc nghiệm: Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đ/a	A	A	C	A	D	C	D	A	A	C	B	A	D	D
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đ/a	C	C	A	C	D	B	D	B	D	C	A	A	B	B
Câu	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40		
Đ/a	C	D	C	C	D	C	A	A	D	C	C	D		

GV ra đề

Tổ/Nhóm CM duyệt

BGH duyệt

Nguyễn Thị Thanh